

Số: 08/QĐ - TA

Phú Thọ, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Liên**
2. Thư ký phiên họp: Ông Dương Mạnh Cường

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với:

Phan Văn L1, giới tính: Nam, sinh năm 1986;

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12;

Quê quán: **Thôn Đ, xã V tỉnh Phú Thọ**.

Nơi ĐKKHKT: **Thôn Đ, xã V tỉnh Phú Thọ**.

Số căn cước công dân: 026086003841 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/5/2023.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: **Phan Văn C** (đã chết) và con bà: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1960.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 28/01/2026, **Phan Văn L1** đã bị xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. **L1** đã nộp phạt ngày 04/02/2026.

Nhân thân: Năm 2014, bị **Công an huyện Y**, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ theo Quyết định số 134/QĐ-XPHC ngày 27/10/2014; ngày 29/12/2014 **L1** đã chấp hành việc nộp phạt.

Năm 2023, Chủ tịch **UBND xã T** ra Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 15/5/2023 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **L1** vẫn chưa nộp phạt. Đến nay đã hết thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính **L1** vẫn không bị cơ quan chức năng ra quyết định cưỡng chế thi hành. Do vậy, **L1** được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 21/6/2023, Chủ tịch UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 610/QĐ-XPTT với thời hạn 03 tháng từ ngày 21/6/2023 đến ngày 21/9/2023.

Phan Văn L1 hiện đang được quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Phạm Ngọc T – Phó Trưởng Công an xã V (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 19/QĐ-UQH ngày 03 tháng 6 năm 2026.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ: Bà Trần Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phan Văn L1 là người nghiện ma túy từ khoảng tháng 10 năm 2014 đến nay, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá), hình thức sử dụng bằng cách hít. Trung bình từ 05 đến 07 ngày, L1 sử dụng ma túy một lần, mỗi lần hết khoảng 300.000 đồng. Khi không có ma túy để sử dụng, L1 có biểu hiện mệt mỏi, khó chịu và thèm nhớ ma túy. Trong các ngày 15/5/2026 và 28/5/2026, Phan Văn L1 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. L1 khai việc sử dụng ma túy diễn ra một mình, không có người khác tham gia hoặc chứng kiến. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn L1 vi phạm quy định của pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Ngày 19/5/2026, Công an xã V phối hợp với Trạm y tế xã Vĩnh Tường tiến hành xét nghiệm ma túy có trong mẫu nước tiểu thu của Phan Văn L1, kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Nhận kết quả xét nghiệm L1 đồng ý và không có ý kiến gì. Cùng ngày, Công an xã V đã lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với L1.

Ngày 19/5/2026, Công an xã V có văn bản số 451/GĐN-CAX đề nghị Trạm y tế xã V xác định tình trạng nghiện đối với Phan Văn L1. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 21/5/2026 của Trạm y tế xã V xác định L1 nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 21/5/2026, Công an xã V ra Thông báo số 37/TB-CAX thông báo cho L1 biết trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, L1 phải đi đăng ký cai nghiện tự nguyện (tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện) hoặc tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, trường hợp L1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thì sẽ bị áp dụng các biện

pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc. L1 đồng ý với thông báo và kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy không có ý kiến gì.

Ngày 29/5/2026, Công an xã V triệu tập Phan Văn L1 đến làm việc. Tại buổi làm việc, Công an xã V phối hợp với Trạm Y tế xã V tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong mẫu nước tiểu của L1, kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine. L1 đồng ý với kết quả xét nghiệm và không có ý kiến gì.

Quá trình làm việc, L1 khai nhận ngày 15/5/2026 đã sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực phía sau nhà nghỉ Anh L1 thuộc xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Ngày 21/5/2026, L1 được Trạm Y tế xã V xác định tình trạng nghiện ma túy và được Công an xã V thông báo đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện theo quy định. Tuy nhiên, L1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 28/5/2026 tại nhà riêng ở xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Việc sử dụng ma túy do một mình L1 thực hiện, không có người khác tham gia hoặc chứng kiến.

Ngày 29/5/2026, Công an xã V tiến hành xác minh tại UBND xã V, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cơ sở điều trị Methadone khu vực V. Kết quả xác minh thể hiện Phan Văn L1 không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và không thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại địa phương.

Cùng ngày, Công an xã V lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Phan Văn L1; thông báo việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. L1 đã được thông báo, đồng ý và không có ý kiến gì.

Ngày 29/5/2026, Công an xã V ban hành Quyết định số: 19/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Văn L1 và giao L1 cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 - Phú Thọ quản lý theo quy định. Cùng ngày, L1 được đọc toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với mình và không có ý kiến, thắc mắc gì.

Ngày 01/6/2026, Công an xã V có văn bản đề nghị số: 174/ĐN-CNBB gửi Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ cùng toàn bộ hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Văn L1.

Tại phiên họp, đại diện Công an xã V đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Văn L1 với thời hạn từ 21 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phan Văn L1** là đúng trình tự, thủ tục; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký thực hiện trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 9; điểm b, khoản 1 Điều 10, Điều 95; 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phan Văn L1** tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh Phú Thọ** với thời hạn từ 21 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp, tuy nhiên trong các biên bản làm việc và bản tường trình đã thừa nhận hành vi sử dụng ma túy vào ngày 15/5/2026 và ngày 28/5/2026.

XÉT THẤY:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, Hội đồng xét thấy:

Phan Văn L1 bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) từ tháng 10 năm 2014 bằng hình thức hút và sử dụng thường xuyên, trung bình từ 05 đến 07 ngày một lần. Lần sử dụng ma túy gần nhất là ngày 28/5/2026 tại nơi ở thuộc **thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ**. Kết quả xét nghiệm của **Trạm Y tế xã V** xác định **Phan Văn L1** dương tính với chất ma túy tổng hợp. Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đã được thông báo cho **Phan Văn L1** và **L1** không có khiếu nại, thắc mắc gì.

Quá trình quản lý tại địa phương thể hiện **Phan Văn L1** nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 27/10/2014 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 134/QĐ-XPHC của **Công an huyện Y**; ngày 15/5/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch **UBND xã T**; ngày 21/6/2023 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 610/QĐ-XPTT; ngày 28/01/2026 tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC của **Công an xã V**. Tuy nhiên, sau các lần bị xử lý nêu trên, **Phan Văn L1** vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật hạn chế và việc giáo dục, quản lý tại cộng đồng không đạt hiệu quả. Hiện nay, **Phan Văn L1** không tham gia chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Do đó, có đủ căn cứ xác định **Phan Văn L1** là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 95 và Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc, **Phan Văn L1** thành thật khai báo, thừa nhận hành vi vi phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 28/01/2026, **Phan Văn L1** bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 28/5/2026, khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính, **Phan Văn L1** lại cố ý thực hiện cùng hành vi vi phạm. Do đó, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy **Phan Văn L1** có thời gian sử dụng trái phép chất ma túy kéo dài, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không sửa chữa, tiếp tục tái phạm. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phan Văn L1** với thời hạn như đề nghị của đại diện **Công an xã V** và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 9; điểm b, khoản 1 Điều 10; Điều 95, Điều 96; Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 27, Điều 28, khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy;

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phan Văn L1** tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh Phú Thọ**; địa chỉ: **Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (Hai mươi hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Phú Thọ quản lý (ngày 29/5/2026).

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ có quyền kháng nghị, **Công an xã V** có quyền kiến nghị. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành

chính có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kiến nghị, khiếu nại mà không có kháng nghị, kiến nghị, khiếu nại.

5. Công an xã V, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Công an xã Vĩnh Tường;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Liên